

Productivity, connectivity, and comfort in a curved 1500R 34" ultra wide QHD display

Professional users looking for a true productivity ally need look no further than the CU34P2A. This model is equipped with a curved 1500R 34" VA/3FL screen with 21:9 ultra wide QHD resolution and 300 cd/m2 brightness. Its rich, innovative features include wide viewing angles of 178°/178°, HDMI and DP compatibility, a USB 3.2 hub, and auto source input.



Tính năng



Độ phân giải QHD rộng (WQHD)

Với độ phân giải 3440 x 1440, Wide Quad HD (WQHD) mang lại chất lượng hình ảnh vượt trội và hình ảnh sắc nét. Tỷ lệ khung hình rộng 21:9 hoàn hảo để xem phim ở định dạng mở rộng hoặc đắm mình trong trò chơi, ngoài ra tỷ lệ này còn mang lại nhiều không gian hơn khi làm việc. Màu sắc chân thật 8-bit mang lại dải màu rộng cho hình ảnh sống động, tự nhiên.



Độ cong 1500R

Thiết kế cong bao quanh tầm mắt của bạn, đưa bạn vào thế giới game một cách chân thực nhất.



Thiết kế không viền

Ngoài việc trông hiện đại và hấp dẫn, thiết kế không khung viền còn cho phép sắp xếp nhiều màn hình một cách liền mạch. Con trỏ/cửa sổ của bạn sẽ không còn bị mất trong vùng mờ tối của viền màn hình khi nhiều màn hình được đặt cạnh nhau.



Công thái học đầy đủ

Hãy cảm nhận sự thoải mái! Chân đế có thể điều chỉnh độ cao, độ nghiêng và xoay của AOC giúp bạn tìm được tư thế thoải mái và tốt cho sức khỏe nhất.

Tấm nền VA

Tấm nền (Vertical Alignment) hiển thị màu đen sâu hơn và độ tương phản cao hơn, tạo ra những hình ảnh sống động và sáng hơn.



Game là dễ

Nếu chơi game là thứ giúp bạn nạp lại năng lượng sau một ngày làm việc dài, và bạn thích chơi game vào các ngày cuối tuần - màn hình này là một lựa chọn tốt. Sự kết hợp các tính năng của CU34P2A như AdaptiveSync, tần số quét 100Hz (mỗi khung hình được hiển thị mới sau mỗi 10ms) và thời gian phản hồi 1ms giúp nó trở thành một màn hình chơi game mượt mà, đưa trải nghiệm chơi game của bạn lên một tầm cao mới.

TỔNG QUAN	
Tên mẫu	CU34P2A
Kênh	B2B
Dòng sản phẩm	Pro-line
Dòng thiết kế	P2
Ngày ra mắt (dự kiến)	01/07/2020
EAN	4038986118224

HIỂN THỊ THÔNG TIN	
Kích thước màn hình (inch)	34,0
Kích thước màn hình (cm)	86,36
Phẳng/Cong	Curved
Bán kính đường cong	1500R
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H
Xử lý bằng điều khiển	Antiglare (AG)
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,2745
Điểm ảnh trên mỗi inch	0,0
Độ phân giải của bảng điều khiển	3440x1440
Tỷ lệ khung hình	21:9
Loại bảng điều khiển	VA
Loại đèn nền	WLED
Max Tốc độ làm mới	100 Hz
Thời gian phản hồi GtG	4 ms
Thời gian phản hồi MPRT	1 ms
Tỷ lệ tương phản tĩnh	3000:1
Tỷ lệ tương phản động	50M:1
Góc nhìn (CR10)	178/178
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million
Brightness in nits	300 cd/m²

TÍNH NĂNG VIDEO	
Công nghệ đồng bộ (VRR)	Adaptive Sync
Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light
Không gian màu (sRGB) CIE 1931 %	120,0
Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1931 %	89,0
Flicker-Free	Flicker Free

THÔNG TIN TỦ	
Màu viền (mặt trước)	Black
Màu tủ (mặt sau)	Black
Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Texture
Chân đế có thể tháo rời	Có
Công suất loa	3 W x 2
Khóa Kensington	Có
Giá treo tường Vesa	100x100

CÔNG THÁI HỌC	
Nghiêng	-5/23
Điều chỉnh chiều cao (mm)	150mm
Khớp xoay	-180/180
Trục	No

SỰ BỀN VỮNG	
Chứng nhận TCO	Yes
Energy star	Energy star 8
EPEAT	Silver
Tuyên bố phù hợp với môi trường theo ECMA	Có
Lượng khí thải carbon của sản phẩm (PCF)	Có
WEEE	Có
Tuân thủ quy định REACH	Có
Tuân thủ chỉ thị RoHS	Có
HF	Có
Vỏ không chứa PVC/BFR	Có
Không chứa thủy ngân	Có
Vật liệu đóng gói có thể tái chế	100 % recycable

CÔNG SUẤT TIÊU THỤ	
Nguồn cấp điện	Internal
Công suất tiêu thụ khi bật (phương pháp kiểm định nhân năng lượng Energystar) tính bằng watt	28,91
Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,5
Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,3
Lớp năng lượng	F

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH	
CB	Có
CE	Có
Microsoft WHQL	Có

THÔNG TIN KẾT NỐI	
HDMI	HDMI 2.0 x 2
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.2 x 1
Bộ chia USB	Có
Cổng kết nối màn hình và USB	4
Cổng sạc nhanh qua USB	Có
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)
Tốc độ của bộ chia USB	USB 3.2 (Gen 1) (4 USB downstream ports) 5Gbit

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	808.34 x 611.53 x 275.13
Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm	808.34 x 367.45 x 100.14
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	903 x 527 x 250
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	12,7
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	9,8

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ	
Cáp HDMI	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8
Cáp điện C13	1.8

THÔNG TIN KHÁC	
Thời hạn bảo hành	3 years